TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1074/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc "Ly hôn",giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thu A

HKTT: thị trấn M, huyện G, tỉnh C

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành B

Tạm trú: Nguyễn Văn D, Phường L, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Hoàng Thu A và ông Nguyễn Thành B

Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 01/2017 do Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện G, tỉnh C cấp ngày 13/2/2017 cho ông Nguyễn Thành B và bà Hoàng Thu A hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thu A và ông Nguyễn Thành B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hoàng Thu A và ông Nguyễn Thành B có 01 con chung tên K, sinh ngày 28/6/2015. Bà Hoàng Thu A và ông Nguyễn Thành B thỏa thuận giao con chung K cho bà Hoàng Thu A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thu A không yêu cầu ông Nguyễn Thành B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Bà Hoàng Thu A và ông Nguyễn Thành B cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng Bà Hoàng Thu A và ông Nguyễn Thành B thỏa thuận bà Hoàng Thu A chịu nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0020035 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Hoàng Thu A đã nộp đủ án phí, hoàn lại cho bà Hoàng Thu A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long